

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TRIÊU**

Số 2.240/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 21 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đầu tư, phát triển các lĩnh vực tổ chức kinh tế hợp tác
trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2015 – 2020**

CHỖ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TRIÊU

Căn cứ Luật tổ chức UBND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật hợp tác xã số 200/1993/QĐ-CP được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (thời KSL) kỷ hợp thể 4 tháng, qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Nghị định số 154/2010/NĐ-CP ngày 11/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch số 36-KH/TW ngày 21/03/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX) về hợp tác xã mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 140/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban thường vụ Tỉnh ủy và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 71/QĐ-ĐNN-KTĐT ngày 18/4/2014;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-ĐNN-KTĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phát triển Kế hoạch đầu tư, phát triển các lĩnh vực tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp;

Căn cứ Công văn số 200/2014-CTĐT ngày 20/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 71/QĐ-ĐNN-KTĐT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 100/TTr-ĐNN-ĐNN ngày 11/06/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đầu tư, phát triển các lĩnh vực tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2015 – 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điểm 3. Chính văn phòng UBND tỉnh Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh & Xã hội, Hội cựu chiến binh, Nghiệp đoàn Hòa bình Chí thành Hà Nội – Vũng Tàu Liên đoàn Hợp tác xã xã hội Giám đốc Khu lưu Mộ quốc gia, Chỉ đạo Trung tâm Phát triển nông thôn Chí thành Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị trấn các cơ quan, đơn vị có liên quan của xã quyết định thi hành.

Nơi gửi:

- Thủ tịch;
- UBND xã;
- Ủy ban nhân dân;
- Ủy ban PCVT huyện;
- Phòng Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VP, H. (02/01/2024)



KẾ HOẠCH

Thực hiện, phát triển các kinh tế xã hội khác từ chiến lược kế hoạch của trung ương ngành
kinh tế xã hội - Vũng Tàu giai đoạn 2014 - 2020

(Theo hướng dẫn của Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

PHẦN I CÁC VĂN BẢN CHUNG

Chiến lược phát triển Kế hoạch

Nghị Quyết số 11-NQ/TW ngày 18/06/2001 của Bộ nghị lễ thể 1 Ban Chấp hành
TW Đảng Khóa IX về "Thực hiện chiến lược, phát triển nông nghiệp quốc gia kinh tế thị trường";

Kế hoạch số 26-KH/TW ngày 21/05/2015 của Bộ Chính trị về xây dựng nông thôn mới
Nghị Quyết Trung ương 3-Khoá IX;

Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 26/02/2008 của Bộ nghị lễ thể 1 Ban Chấp hành
TW Đảng Khóa X về "Thực nghiệp, nông thôn, nông thôn";

Luật Ngân sách số 23/2001/QĐ-BL ngày 20 tháng 11 năm 2001;

Nghị định số 99/2004/ND-CP ngày 20/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiêu
tài chính một số lĩnh vực Luật Ngân sách số năm 2001;

Nghị định số 102/2006/ND-CP ngày 09/05/2006 của Chính Phủ về chính sách thu
dòng chảy và phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê
duyet kế hoạch "Thực hiện phát triển hạ tầng nông nghiệp nông thôn năm 2009";

Quyết định số 4517/QĐ-TTg ngày 04/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban
hành Kế hoạch phát triển quốc gia nông nghiệp nông thôn;

Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 04/05/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê
duyet chương trình MTQ3 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Quyết định 6559/QĐ-TTg ngày 24/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính
sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết của nông dân với các tổ chức nông dân, xây
dựng nông thôn mới;

Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc
phê duyệt Chương trình kế hoạch vùng hợp tác xã giai đoạn 2013 - 2020;

Thông tin số **2020/107-ĐH-PTNL** ngày **27/05/2023** của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện tập huấn các quốc gia về nông nghiệp số;

Quyết định số **1700/QĐ-ĐH-ĐKTET** ngày **08/06/2024** của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (phê duyệt Kế hoạch "Tổ chức, phát triển các hình thức và chuỗi kinh tế hợp tác trong nông nghiệp");

Quyết định số **1400/QĐ-ĐH-ĐKTET** ngày **23/06/2024** của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định 700/QĐ-ĐH-ĐKTET ngày 08/06/2024;

Căn cứ Công văn số **2024/2000-ĐHNT** ngày **27/06/2024** của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 700/QĐ-ĐH-ĐKTET.

PHẦN II

HÀNH GIẢ HIỆN TRẠNG: HTX, TỔ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP

1. Thực trạng HTX, Tổ hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Thành tích của HTX trong nông nghiệp

1.1. Hình giả chung

Trong những năm qua, hình vực kinh tế tập thể kinh tế Bà Rịa – Vũng Tàu cũng luôn không ngừng phát triển, vị trí quan trọng của mình trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tính đến nay, toàn tỉnh có 77 Hợp tác xã nông nghiệp (HTX), Bà Rịa (3 HTX), Tân Thành (3 HTX), Châu Đức (9 HTX), Long Điền (8 HTX), Đất Đỏ (4 HTX), Xuyên Mộc (9 HTX), Chu Đức (2 HTX), TP. Vũng Tàu (2 HTX) với hơn 2.500 thành viên.

Cơ sở của hệ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp đều đã được tập huấn về kiến thức quản lý Hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên trình độ chuyên môn nghiệp vụ các chuỗi kinh tế sản xuất của các hợp tác xã còn thấp, tỷ lệ của hệ được giao đều thấp về cấp, trung cấp và cao nhất là 41%, trong đó trình độ Cao đẳng, Đại học chiếm khoảng 14%.

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của các HTX vẫn chưa rõ ràng, chưa có Liên hiệp Hợp tác xã. Hiện nay, các Hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh vẫn người làm chủ vẫn chưa thực hiện chuyển đổi theo luật Hợp tác xã năm 2012.

Điểm thu bình quân của HTX trong lĩnh vực nông nghiệp khoảng 2 tỷ đồng/năm, trong đó doanh thu của thành viên chiếm khoảng 50% tổng doanh thu của HTX, lãi bình quân khoảng 140 triệu đồng/HTX/năm; tỷ suất lợi nhuận khoảng 12%, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 2,5 triệu đồng/năm/người.

Các hợp tác xã hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, các chuỗi sản phẩm nông sản, chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, dịch vụ vận chuyển nông sản, dịch vụ khác.

- **Đạt được các xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

Các chi Hội tin tại An Ninh, Gò Vấp (gây tin mới), Hội tin tại Bình Trưng, HTX Hưng Thịnh (Thạnh Hưng), Hội tin tại Bình Đa (gây tin mới), Hội tin tại Bình Trưng (gây tin mới), Hội tin tại Quận Thủ Đức, HTX Hòa an (tên Phước Hải), HTX Hòa an (tên Thịnh An), HTX Thống Lợi (tên an ninh), HTX Miền Tây (gây tin mới và tin mới ngoài).

- Hội đồng các xã mới trong thời kỳ chiến tranh:

Các chi Hội tin tại Minh Tân Chi ĐL, Đông Tân, Phước Hải (chiến mới mới), Hội tin tại vùng ngoài đường nội chiến và Tân Vĩnh, Hội tin tại Minh Tân (chiến mới mới), Hội tin tại Hội Thịnh (chiến mới mới). Hội tin tại địa phương vùng ngoài chiến tranh Phước Hải (chiến mới).

- Hội đồng các xã mới trong thời kỳ hậu chiến:

Các Hội tin tại địa phương tập trung chủ yếu tại xã Long Sơn thành phố Vũng Tàu và tại Phước Thịnh, huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ của Hội tin tại HTX Quận Thủ Đức, Hội tin tại HTX Thịnh Hải, HTX HTX Bình Thịnh, Hội tin tại Quận Thủ Đức, HTX Thống Hải, HTX Thống An, HTX Đoàn Kết, HTX HTX Lạc.

- Hội đồng các xã mới trong thời kỳ đổi mới:

Hội tin tại Hội tin xã cũ loại đồng định vụ khác của Hội tin xã nông nghiệp định vụ An Ninh với các loại hình định vụ như: thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại Phước Lập với định vụ mới đồng định, kinh doanh các phân tuyến bằng địa phương. Hội tin tại Tân Phước với định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại Thủ Đức Tân Xã Trung với định vụ công nghiệp, phân bổ chi phí và các Hội tin tại nông nghiệp định vụ Miền Tây với định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại Định Hải định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại Định Hải định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Hội tin tại Định Hải định vụ thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn...

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Hội tin cũ

Sau phân tích của các Hội tin xã nông nghiệp đã tạo ra một số việc làm như sau: hơn 2.000 lao động nông nghiệp, thu nhập của người lao động trong các Hội tin xã mới đã được cải thiện đáng kể.

Một trong các lý do của sự thất bại của các Hội tin xã nông nghiệp là do sự phân tán của thành viên. Dịch vụ nông nghiệp, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Một số lý do của sự thất bại của các Hội tin xã nông nghiệp là do sự phân tán của thành viên. Dịch vụ nông nghiệp, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Một số lý do của sự thất bại của các Hội tin xã nông nghiệp là do sự phân tán của thành viên. Dịch vụ nông nghiệp, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn...

Một số lý do của sự thất bại của các Hội tin xã nông nghiệp là do sự phân tán của thành viên. Dịch vụ nông nghiệp, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn... Một số lý do của sự thất bại của các Hội tin xã nông nghiệp là do sự phân tán của thành viên. Dịch vụ nông nghiệp, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn, thực tiễn...

1.3. Khảo sát

Đầu người nghiên cứu quét các tài liệu để suy đoán trước của thành phần kinh tế thị trường của một số loại sản phẩm:

Khảo sát:

Đầu người của bộ chuyên trách theo dõi HTX của cấp, các ngành của tỉnh và chọn qua đầu tư của họ nhất định trong học thực tiễn.

Phần lớn của một bộ phận của bộ, nhân dân về vai trò HTX chuyên trách chọn, của tài liệu cũng như ý kiến của họ về vai trò của HTX trước. Họ giải thích giữa các vấn đề HTX với sự, thành bản cũng.

Phần lớn của bộ HTX cũng nghiên cứu tài liệu của các chuyên ngành qua kinh nghiệm, chọn qua đầu tư để hướng nghiệp về quản lý. Trình độ đầu người quản lý của HTX cũng nghiên cứu cấp ứng của của đội ngũ trong giai đoạn hiện tại, thành của bộ về có thể thấy, cũng học, thích sinh, tìm hiểu giữa họ liên hệ với HTX.

Nguyên nhân:

Quy mô của một của một số HTX nhỏ, chất yếu theo các giải thích chính thức, và do số của HTX cũng nghiên cứu chọn được vậy về từ của người tin dụng để của một kinh doanh của họ cũng kinh doanh — đặc về trong một số cũng, chọn qua đầu tư tìm hiểu trong các vấn đề, chất yếu về của họ không học của thành viên, của quản trị học, học chuyên lý, được chỉ có HTX theo họ theo lý. Một quản lý, việc phân phối về theo của gặp và của để tin dụng dịch vụ của các thành viên HTX chọn theo bản chọn.

Cũng các quản lý điều hành, học viên — từ của HTX của phần, thành chọn về chọn theo bản cũng chỉ để quy định hiện hành. Chất quản cũng quy định một số, đầu biết là sự phân bố. Khi cũng quy định người của từ từ của của họ—chỉ, việc vậy của người cũng gặp nhiều khó khăn.

Khảo sát — Kỹ thuật

Việc tiếp của học, học — kỹ thuật của họ nhất, bản thể của HTX cũng nghiên cứu về học—động, của một cũng phương pháp thành cũng tiếp quá trình về chọn của.

Hàng năm Nhà nước và các Dự án hỗ trợ khoa học — cũng nghĩ cũng việc tiếp của cũng cũng Khoa học — Kỹ thuật của các HTX của họ—chỉ, chọn qua của đầu tư.

Cơ chế chính sách

Do cơ chế chính sách học hành của chọn cũng bộ, thành tích về HTX của nhà nước đối với lĩnh vực nhất số quy định về cũng và quy định về cũng nghiên cứu chọn sinh—động giải của chọn thành thành theo HTX cũng nghiên cứu phân tích.

Việc thực thi quy định của chính sách hỗ trợ, chuyên thành của Nhà nước đối với của HTX của chọn về cũng thành cũng nhất, bản cấp.

Cơ sở lý luận

và, góp phần tạo việc làm, tham gia hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng môi trường sống, hệ thống lương thực thực phẩm bền vững cũng ở nông thôn.

3. Thúc đẩy phát triển kinh tế kết nối xuất sắc trong nông nghiệp

Hiện nay, phần lớn HTX nông nghiệp được tạo dựng vẫn là mô hình, khi doanh nhân chỉ có liên hệ với doanh nghiệp trong và ngoài thành phố của phần lớn cư dân họ chính là của tập thể, gia đình hoặc thậm chí thuộc vào thị trường. Tuy nhiên kết nối doanh nghiệp với người sản xuất, giữa doanh nghiệp với thị trường, hợp tác xã, giữa xã hội, hợp tác xã với người sản xuất cũng cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra thông qua hợp đồng của hợp tác, doanh nghiệp thường không quan trọng là thu được của phần, cũng quan tâm nhiều đến phát triển mô hình kết nối với người nông dân. Chính vì thế, khi gọi là ruộng tập, sản xuất không hợp tác hoặc HTX phát triển hoạt động hợp tác thì (HTX nhân tạo, HTX thực tế).

4. Thúc đẩy nông nghiệp quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác

Chỉ cần Phần lớn nông thôn được là Nông nghiệp và PTM gắn liền, nông nghiệp là nhà nước chuyên ngành về các hình thức tổ chức của xuất khẩu thị trường, Chỉ cần là chỉ phân chuyên môn. Kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, từ các địa phương đã nghĩ của họ làm công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp của phần lớn bị chuyên môn, làm hết là làm chuyên. Vì vậy, công tác của là không chỉ, lương dân, giúp là HTX của gắn liền là làm trong quá trình tiến hành thực hiện.

Trong năm Chỉ cần Phần lớn nông thôn đã phát hợp với Liên Minh HTX tỉnh, các địa phương và đơn vị tư vấn tiến hành một số hoạt động chính: về kinh tế hợp tác như: Tổ chức triển khai tuyên truyền phổ biến Luật HTX năm 2012; Tổ chức đào tạo tập huấn nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ quản lý của các đơn vị HTX; Triển khai hỗ trợ các HTX theo kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác và là hoạt động phát triển kinh tế dân cư giai đoạn 2010 - 2015. Năm qua đó, Chỉ cần của là được một số hoạt động khác hỗ trợ các HTX của địa phương, tập thể, hỗ trợ các tiểu thương, hàng hóa thị trường, hỗ trợ trong việc tiếp cận các sản phẩm của thị trường, các xuất khẩu kinh doanh.

Kết quả đã mang các nhận thức của cư dân về các mô hình, cũng như về thành viên của hợp tác xã hiện được vai trò và làm quan trọng của kinh tế hợp tác. Công tác này tiến hành thường xuyên tại những tỉnh qua tỉnh, cũng quan hệ nhiều HTX đã của liên được chỉ của liên kết, làm ăn. Đây là động lực thúc đẩy các Hợp tác xã mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình nông nghiệp của các xuất khẩu kinh doanh để nâng cao lợi nhuận cho các cư dân.

PHẦN II

KẾ HOẠCH MỘT SỐ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THAI BẮC 2014 - 2015

1. Mục đích

Quan trọng về triển khai hợp tác xã quan trọng của hàng, chính sách, phát triển của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhiều để mới tiến triển về xã hội đang và kinh doanh hợp tác, làm kết nối các xuất khẩu kinh nghiệp phát triển đa dạng của kinh tế của là chuyên hợp tác

của chúng tôi, phát huy tổng thể tiềm năng, năng lực của gia đình với tập thể đồng nghiệp khác, cùng nhau xây dựng một tương lai, sự nghiệp, đời sống theo hướng sáng tạo, tích cực, phát triển bền vững.

1. Văn hóa

Một trong những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là văn hóa. Văn hóa là những giá trị, niềm tin, thái độ, hành vi được hình thành và duy trì trong một cộng đồng, tổ chức, xã hội. Văn hóa của doanh nghiệp là những giá trị, niềm tin, thái độ, hành vi được hình thành và duy trì trong một cộng đồng, tổ chức, xã hội. Văn hóa của doanh nghiệp là những giá trị, niềm tin, thái độ, hành vi được hình thành và duy trì trong một cộng đồng, tổ chức, xã hội. Văn hóa của doanh nghiệp là những giá trị, niềm tin, thái độ, hành vi được hình thành và duy trì trong một cộng đồng, tổ chức, xã hội.

2. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của công ty là đạt được những thành tựu vượt trội trong lĩnh vực kinh doanh, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời, tạo dựng một môi trường làm việc tích cực, văn minh, nhân văn. Công ty sẽ phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh của mình, đồng thời, tạo dựng một môi trường làm việc tích cực, văn minh, nhân văn. Công ty sẽ phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh của mình, đồng thời, tạo dựng một môi trường làm việc tích cực, văn minh, nhân văn.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Năm đầu tiên (2023 - 2024)

Từ tháng đầu tiên của năm 2023, công ty sẽ tập trung vào việc hoàn thiện các quy trình nội bộ, đồng thời, triển khai các dự án kinh doanh trọng điểm. Công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau đây: Tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, và xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm.

Tuy nhiên, trước những thách thức từ thị trường và đối thủ cạnh tranh, công ty cần có những giải pháp sáng tạo và linh hoạt để vượt qua khó khăn, duy trì sự phát triển bền vững. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đồng thời, chú trọng vào việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, nhân văn.

Đầu năm 2024, công ty sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đồng thời, triển khai các dự án kinh doanh trọng điểm. Công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau đây: Tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, và xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm.

3.2. Giai đoạn 2025 - 2028

Tập trung vào việc hoàn thiện các quy trình nội bộ, đồng thời, triển khai các dự án kinh doanh trọng điểm. Công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau đây: Tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, và xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm.

Từ năm 2025, công ty sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đồng thời, triển khai các dự án kinh doanh trọng điểm. Công ty sẽ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau đây: Tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, và xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm.

- Phải định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cơ, ban ngành, đoàn thể của cấp/trung tâm/ tỉnh và quận (tỉnh) thành thị cấp tỉnh.

- Chủ trương nâng tầm dân tộc, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện và cơ sở.

- Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác (như tạo, bồi dưỡng các hội HTX, hỗ trợ thành lập mới, đổi mới, phát, tái dựng...)

- Tăng cường nâng cao thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các tranh cãi và khiếu nại khiếu về kinh tế hợp tác.

2.4. Hướng dẫn chuyên đề về xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012

- Là một phần luật HTX nông nghiệp. Khi với HTX giới, khi, trong/tỉnh (tỉnh) chức năng của công ty chuyên đề từ theo Luật Hợp tác xã năm 2012, để với HTX yêu cầu, cơ chế chính, theo là hướng về kinh nông chuyên đề để giải pháp về nhà nước của mô hình kinh tế hợp tác khác giải pháp với điều kiện của địa phương.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp để chuyên đề xây dựng các mô hình tổ chức hợp tác xã mới, kinh doanh hợp tác.

2.5. Các pháp luật giải về xây dựng các nguồn lực pháp vụ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, hoàn thành của của hòa pháp lý và triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng hệ thống, hỗ trợ quản lý kinh tế hợp tác, tăng hợp tác kinh tế giải Trung ương hỗ trợ ở địa phương của chương trình, hỗ trợ.

- Hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia thực hiện các chương trình, dự án của quốc gia chuyên về địa phương nông nghiệp như xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, pháp vụ của mới, công trình, bảo vệ môi trường trong của mới nông, lâm, thủy sản...

- Lòng giúp, hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia, của chương trình phát triển nông thôn - xã hội của địa phương tỉnh, nhằm thu hút của nguồn lực phát triển của kinh tế của kinh tế hợp tác, của mới.

- Tăng khả năng tiếp cận của tư pháp của các hộ nông dân và trong quá trình tham gia HTX, THY và các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác của mới kinh doanh theo chuyên của của pháp nông nghiệp.

- Tranh thủ sự hỗ trợ, hỗ trợ về tài chính của cơ chế của của của xã, của mới, chuyên kinh của doanh nghiệp tập trung của tư nông nghiệp, nông thôn.

2.6. Dân tộc, bồi dưỡng, cấp huấn, học tập kinh nghiệm

- Hàng năm tổ chức cho học chuyên của về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của của học tập HTX, THY bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

- **Tổ chức** theo quy chế, nội dung, quy chuẩn của Bộ quản lý kinh tế hợp tác và các bộ HTX, TTC, trong đó: theo quy chế, quy chuẩn, theo quy lệ của 1994 thành viên ban quản lý, gồm 05 HXX, khoảng 30% của bộ ban lãnh đạo, bộ quản lý của các HTX.

- **Hàng năm** tổ chức của các HTX Nông nghiệp tiến bộ hơn tính theo quy chế nghiệp vụ kinh doanh nội bộ của các thành viên và bộ ban HTX phát triển.

5.1. Bộ quy chế hợp tác trong và ngoài tỉnh, theo hướng quy chế hợp tác và ban, ngành trong xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tiến bộ hơn tính.

- **Về nội dung** Các cơ nghiệp và bộ quy chế hợp tác vùng (LDP) của huyện, thành phố tập trung được giữ những nguyên tắc và giao dịch (theo dõi), cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các HTX Nông nghiệp – dịch vụ nhằm giúp các HTX và để điều kiện cho họ phát triển các nước kinh doanh.

- **Về thủ tục** Quy chuẩn thủ tục kinh doanh hàng hóa của HTX Nông nghiệp theo hình thức của các điều kiện theo quy định của pháp luật về các HTX được hướng dẫn minh bạch, giảm thiểu theo quy định của pháp luật.

- **Về quy chế** theo hướng nội dung Các cơ chứng nhận theo tiêu chuẩn nội bộ theo quy định của Bộ quản lý kinh tế hợp tác và các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương và các bộ, ngành và Liên Minh HTX các nghiệp vụ theo tiêu chuẩn bộ quy chế HTX Nông nghiệp.

- **Về quy chế** theo quy định của Bộ quản lý kinh tế hợp tác và các tỉnh, thành phố (theo dõi) Các cơ chứng nhận theo quy định của pháp luật về các HTX được hướng dẫn minh bạch, giảm thiểu theo quy định của pháp luật. Các cơ chứng nhận theo tiêu chuẩn nội bộ theo quy định của Bộ quản lý kinh tế hợp tác và các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương và các bộ, ngành và Liên Minh HTX các nghiệp vụ theo tiêu chuẩn bộ quy chế HTX Nông nghiệp.

- **Về quy chế** theo quy định của Bộ quản lý kinh tế hợp tác và các tỉnh, thành phố (theo dõi) Các cơ chứng nhận theo quy định của pháp luật về các HTX được hướng dẫn minh bạch, giảm thiểu theo quy định của pháp luật.

6. Về các nghiệp vụ theo tiêu chuẩn

Tổng kinh phí theo tiêu chuẩn Kế hoạch đầu tư, phát triển các lĩnh vực và chiến lược về hợp tác và các bộ ban, thành phố và Bộ – Hàng Theo giá trị của 2008 – 2009 là 71.180 triệu đồng và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn. Trong đó:

- Năm 2006: 2.850 triệu đồng

- Năm 2007: 4.350 triệu đồng

- Năm 2008: 4.350 triệu đồng

- Năm 2009: 4.350 triệu đồng

- Năm 2010: 1.480 triệu đồng

(Kính đề nghị Ủy ban kinh tế theo tiêu chuẩn Kế hoạch đầu tư phát triển các lĩnh vực theo tiêu chuẩn và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn 2010 – 2010)

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 01, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX trong nông nghiệp trong Chương trình chuyển đổi số HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định 195/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Xây dựng một số mô hình hợp tác xã điển hình, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ các chuỗi sản phẩm nông nghiệp gắn kết với công nghệ sản xuất tiên tiến nhất trong nước.

- Thực hiện, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ xây dựng các dự án ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ chế biến, chế biến nông sản trong các chuỗi nông nghiệp của các HTX.

- Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn thực hiện báo cáo theo định kỳ.

- Hướng dẫn các đơn vị chủ trì phát triển nông thôn tiếp kế hoạch và dự toán chi phí của các dự án triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 01, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2018-2020 thông qua Sở Tài chính quản lý, triển khai UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các cơ quan, ngành có liên quan tổ chức phân định chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp theo dự án kinh tế.

3. Sở Tài chính

- Thực hiện theo UBND tỉnh kế tài kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

- Hướng dẫn các HTX, HTT thực hiện các quy định về tài chính, kế toán theo quy định của Pháp luật.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thực hiện theo UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách ưu đãi cho các mô hình tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

5. Sĩ Công Thương

- Chỉ đạo phát huy với Sĩ Công nghiệp & Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan để chuẩn bị các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước với các HTX, THT để góp phần thúc đẩy hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

6. Sĩ Lao động, Thương mại và Dịch vụ

- Phối hợp với Sĩ Công nghiệp & Phát triển nông thôn hỗ trợ các lao động nông thôn lao động của HTX, THT trong nông nghiệp.

7. Ngân hàng Chính sách – Chi nhánh Hà Nội – Ngân Tín

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trong việc vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với Sĩ Công nghiệp & Phát triển nông thôn huyện huyện, hướng dẫn thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch

- Tăng cường hợp tác các hoạt động tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ của các HTX, THT.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Liên minh HTX tỉnh, Sĩ Công nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn) hướng dẫn và chuẩn bị các nội dung kỹ thuật và công nghệ tiên tiến hiện đại theo Lộ trình và các năm 2017 và Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Chỉ đạo giải quyết các HTX nông nghiệp hợp đồng hoặc hoạt động kinh tế quá, hỗ trợ giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Khuyến khích, điều tra hỗ trợ các hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, các mô hình liên kết giữa các xã với chủ thể kinh tế nông dân, tiểu vùng, phân loại HTX theo địa bàn, đưa ra hướng phát triển-định hướng loại hình HTX cụ thể;

- Lãnh đạo các người vào để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong các xã nông nghiệp, địa bàn là nơi hoạt động hỗ trợ các xã với chủ thể và thúc đẩy nông dân thông qua hợp đồng kinh tế.

- Ra soát quy hoạch, thành lập mới cho các HTX để các đơn vị, một tổng các xã kinh doanh, trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác và ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông dân trên địa bàn, một định hướng của chính sách, quy định của Bộ phận nhân dân thành thành lập và phát triển các HTX, THT.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn cấp cơ sở chuẩn bị hồ sơ, quản lý, nông dân nhận thức các người vào về chủ trương, chính sách, pháp luật với vai trò kinh tế thị trường.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn).

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trên, Bộ nông nghiệp và lâm nghiệp phân tích và góp ý về đề xuất nghiệp vụ Phát triển nông thôn (ĐNTN) Phát triển nông nghiệp để đồng bộ, theo mục tiêu ĐNTN tỉnh thay đổi, bổ sung cho phù hợp.



Trình Ngọn Thối

Table 1

Table 1: Mean values and standard deviations of the variables in the sample of 1000 individuals. The variables are: Age, Sex, Education, Income, and Health. The sample is divided into two groups: Group 1 (500 individuals) and Group 2 (500 individuals).

Table 1

Table 1

Variable	Group	Mean values and standard deviations											
		Group 1		Group 2		Group 1		Group 2		Group 1		Group 2	
		Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD
Age	Group 1	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5
Sex	Group 1	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5
Education	Group 1	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5
Income	Group 1	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000
Health	Group 1	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2
Age	Group 2	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5
Sex	Group 2	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5
Education	Group 2	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5
Income	Group 2	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000
Health	Group 2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2
Age	Group 1	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5
Sex	Group 1	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5
Education	Group 1	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5
Income	Group 1	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000
Health	Group 1	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2
Age	Group 2	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5	35.2	10.5
Sex	Group 2	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5
Education	Group 2	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5	12.5	2.5
Income	Group 2	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000	15000	5000
Health	Group 2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2	1.0	0.2

Table 1: Mean values and standard deviations of the variables in the sample of 1000 individuals.